

TÌNH HÌNH KINH TẾ NỬA ĐẦU NĂM 2023 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN TRIỂN KHAI

PGS.TS. Tô Ngọc Hưng, TS. Lê Thị Phương

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 20/6/2023

Ngày nhận bản sửa: 22/6/2023

Ngày duyệt đăng: 26/6/2023

Tóm tắt

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nửa đầu năm 2023 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhưng tình hình kinh tế trong nước 6 tháng đầu năm đã nỗ lực phát triển, khắc phục hạn chế, khó khăn và đạt được nhiều kết quả tích cực, khả quan, tạo nên những dấu ấn trong bức tranh kinh tế chung. Tuy vậy, để đẩy nhanh phát triển kinh tế trong 6 tháng cuối năm, cần làm rõ những khó khăn vướng mắc, những tác động ảnh hưởng bởi kinh tế thế giới và thực hiện có hiệu quả các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô và tạo đà phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Kinh tế thế giới, Việt Nam, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế.

The economic status in the first half of 2023 and proposed solutions for implementation

Assoc.Prof, Dr. To Ngoc Hung, Dr. Lê Thị Phương

Hoa Binh University

Corresponding author: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

The domestic economy strived to grow, overcame challenges and achieved positive outcomes in the first half of 2023, despite the difficulties that were influenced by complicated global economic situation of the six-month period. This created remarkable aspects in the general economic landscape. However, to boost economic development in the remaining six months, it is essential to recognize the problems and impediments, the effects from the global economy, and implement effectively the measures to ensure macroeconomic stability and foster economic recovery and growth.

Keywords: Global economy, Vietnam, macroeconomic stability, economic growth.

1. Bối cảnh kinh tế thế giới và điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn

Tình hình kinh tế thế giới nửa đầu năm 2023 tiếp tục diễn biến phức tạp do các yếu tố có tác động tiêu cực vẫn duy trì trạng thái của năm 2022 mà chưa được giải quyết, khắc phục ổn thỏa. Tuy vậy, những yếu tố như suy giảm kinh tế toàn cầu, căng thẳng địa chính trị, chiến sự Nga - Ukraine... vẫn nằm trong xu thế đã được dự báo từ cuối năm 2022. Theo dự báo mới nhất (tháng 6/2023) của Ngân hàng Thế giới, kinh tế toàn cầu sẽ chỉ tăng trưởng ở mức 2,1%, thấp hơn nhiều so với mức 3,1% của năm

2022. Sự suy giảm tăng trưởng này được đặt trong một bối cảnh phân cực địa kinh tế và công nghệ trong xu thế chậm lại của toàn cầu hóa. Quỹ tiền tệ quốc tế cũng nhận định tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ giảm từ mức 5,1% xuống 2,4% năm 2023.

Tình hình lạm phát đã phần nào dịu lại sau giai đoạn tăng mạnh trong năm 2022 do sức cầu của các nền kinh tế lớn suy giảm và chính sách tài khóa, tiền tệ được điều hành thắt chặt. Tuy vậy, tình trạng lạm phát cơ bản cao dai dẳng bất chấp thắt chặt tiền tệ đang diễn ra ở phạm vi cả nhóm quốc gia phát triển và đang phát triển, gây ra khó khăn cho

nhà điều hành chính sách trong việc đánh đổi giữa tăng trưởng và suy thoái khi nỗ lực đưa lạm phát về mức mục tiêu. Quỹ tiền tệ quốc tế chỉ ra lạm phát toàn cầu sẽ giảm về mức 7,0% từ mức 8,7% năm 2022.

Chính việc các ngân hàng trung ương các nền kinh tế hàng đầu thắt chặt chính sách tiền tệ đã dẫn tới tình trạng căng thẳng thanh khoản tại thị trường tài chính, tình trạng đảo chiều dòng vốn và gia tăng áp lực thanh toán nợ nước ngoài, biến động tỷ giá và suy giảm thị trường bất động sản tại nhiều quốc gia mới nổi và đang phát triển. Sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng ở các nền kinh tế lớn, có sức tiêu thụ cao đã lan sang hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại và đầu tư trên phạm vi toàn cầu. Ngay cả sự mở cửa của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc cũng không thực sự mạnh mẽ như kỳ vọng và được dự báo sẽ không mang lại quá nhiều động lực và đóng góp cho kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn.

Tăng trưởng chậm lại, gia tăng bất bình đẳng, nguy cơ phát sinh các vấn đề về dân tộc, chính trị, an ninh và nhất là nguy cơ suy thoái kinh tế có thể xuất hiện buộc chính quyền nhiều quốc gia phải hoạch định lại các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng giảm dần mức độ thắt chặt các chính sách kinh tế. Trong bối cảnh này, triển vọng kinh tế thế giới nhìn chung là không sáng sủa. Các rủi ro trên thị trường tài chính như phá sản ngân hàng, trần nợ chính phủ, nợ nước ngoài tăng mạnh, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ và lan truyền trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Căng thẳng xung đột quân sự Nga - Ukraine, phân cực địa chính trị, địa kinh tế vẫn tiếp diễn, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, trong khi nhiều rủi ro mới có nguy cơ nổi lên như biến đổi khí hậu khắc nghiệt, bất ổn chính trị và giao tranh quân sự tại một số khu vực mới trở thành các nhân tố cản trở quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19.

2. Tình hình kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2023

Với vị thế là một nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam chịu nhiều tác động từ sự suy giảm kinh tế toàn cầu và các chính sách kinh tế vĩ mô của các nền kinh tế lớn qua

hoạt động thương mại và đầu tư. Hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ xuất khẩu của cả khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nội địa gặp nhiều khó khăn khi sức cầu tại hầu hết các thị trường xuất khẩu lớn như Hoa Kỳ và Châu Âu đều yếu. Thị trường Trung Quốc dù đã mở cửa trở lại nhưng nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vẫn khó lấy lại đà tăng trưởng trước đại dịch, nhu cầu tiêu thụ; do đó, cần thời gian để phục hồi trở lại. Khó khăn trong hoạt động xuất khẩu kéo theo sự suy giảm trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh nói riêng. Trước triển vọng kinh tế khó khăn và những thách thức mới khi các nước lớn áp dụng các quy định của Chương trình chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận, vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đăng ký giảm 4,3% so với cùng kỳ, trong khi vốn thực hiện chỉ tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam quý I.2023 tiếp tục đã chậm lại từ quý IV.2022 khi chỉ đạt 3,32% so với cùng kỳ năm trước. Sang quý II.2023, nền kinh tế ước tính tăng 4,14% so với cùng kỳ, chỉ cao hơn tốc độ tăng của quý II.2020 trong giai đoạn từ năm 2011 tới nay. Tính chung nửa đầu năm 2023, tổng sản phẩm quốc nội tăng 3,72%, và cũng chỉ cao hơn tốc độ tăng của nửa đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng kinh tế của hai quý đầu năm đều thấp hơn đáng kể so với mục tiêu được đặt ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Trong tăng trưởng kinh tế nửa đầu năm, ngành dịch vụ tăng trưởng 6,33% so với cùng kỳ, trở thành động lực chủ chốt cho nền kinh tế nửa đầu năm khi doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng tới 10,9%.

Tương phản với khu vực dịch vụ, khu vực công nghiệp thể hiện rõ nhất sự khó khăn của nền kinh tế vĩ mô với tốc độ tăng trưởng chỉ 0,44% trong nửa đầu năm và đóng góp vèn vèn 0,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị của cả nền kinh tế. Tương tự, giá trị công nghiệp chế biến, chế tạo, lĩnh vực đóng góp phần lớn vào xuất khẩu và

giải quyết lao động, nửa đầu năm cũng chỉ tăng 0,37%. Giá trị sản xuất công nghiệp giảm mạnh ở các ngành chủ chốt của Việt Nam như ngành gỗ, trang phục, sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học, xe có động cơ... Hoạt động sản xuất cầm chừng kéo dài tại nhiều ngành công nghiệp khiến cho chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã giảm 2,2% so với cùng kỳ và lao động đang làm việc giảm 4,2% so với cùng thời điểm năm trước.

Về phía cầu, một số dữ liệu cũng cho thấy tình hình suy giảm khá nghiêm trọng. Tích lũy tài sản chỉ tăng 1,15%, đóng góp 6,28% vào tăng trưởng chung, trong khi chênh lệch xuất nhập khẩu đóng góp 63,45%. Mức đóng góp lớn này phản ánh hoạt động nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm mạnh hơn so với xuất khẩu, và từ trung hạn trở đi sẽ trở thành yếu tố cản trở kinh tế phục hồi do hoạt động thương mại là động lực chính của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Hoạt động sản xuất sụt giảm phổ biến ở các nhóm ngành phục vụ xuất khẩu do thiếu đơn hàng xuất khẩu kéo dài, trở thành nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng các nhà máy cắt giảm công suất hoạt động và cho nghỉ việc, sa thải công nhân. Tại thời điểm cuối tháng 6, chỉ số sử dụng lao động của cả nước chỉ đạt 95,8% so với cùng kỳ năm trước, giảm mạnh ở các địa phương là đầu tàu sản xuất công nghiệp của cả nước như Bắc Ninh, Quảng Nam, Thái Nguyên, Long An, Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Tương tự, chỉ số sử dụng lao động của ngành công nghiệp chế biến chế tạo cũng phản ánh rõ nét sự suy giảm của ngành này khi chỉ đạt mức 95,5% vào thời điểm 01/6/2023.

Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa không chỉ liên tục sụt giảm trong các tháng đầu năm mà còn giảm cả ở khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Dù cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu khoảng 12,25 tỷ USD, nhưng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu chỉ đạt 316,65 tỷ USD, tương ứng với mức giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước (373,2 tỷ USD). Các mặt hàng chủ lực (giá trị trên 10

tỷ USD) đều giảm rất mạnh như điện thoại và linh kiện giảm 17,9%, điện tử, máy tính và linh kiện giảm 9,3%, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác giảm 8,2%, dệt may giảm 15,3%, giày dép giảm 15,2%. Ngoài ra, tuy cả nền kinh tế xuất siêu nhưng khu vực trong nước nhập siêu 9,81 tỷ USD, còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 22,06 tỷ USD.

Số liệu đăng ký kinh doanh phần nào phản ánh những khó khăn của hoạt động sản xuất kinh doanh và sự suy giảm niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp về triển vọng kinh tế vĩ mô. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, đã có 100 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 19,7% so với cùng kỳ, trong khi có 113,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 2,9% so với cùng kỳ. Riêng đối với công nghiệp chế biến chế tạo, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 8,6%, trong khi giải thể tăng 1,1%. Các doanh nghiệp nhận định khó khăn mà họ phải đối mặt nhiều nhất chính là nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng cạnh tranh hàng hóa thấp, khó khăn về tài chính và lãi suất vay vốn cao... Điểm mới xuất hiện là thiếu năng lượng khi tình trạng cắt điện ở miền Bắc xảy ra vào nửa đầu tháng 6 năm 2023 do tình trạng thiếu nước ở các thủy điện miền Bắc và suy giảm năng lực hoạt động tại các nhà máy nhiệt điện.

Bình quân 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi giảm liên tiếp trong tháng 3 và 4, chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ 0,01% trong tháng Năm và 0,27% trong tháng Sáu. Bên cạnh việc giá thực phẩm và nhiều loại hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng giảm do qua mùa tiêu dùng đầu năm thì sức cầu yếu ở nhiều nhóm hàng là nguyên nhân khiến chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng thấp. Giá điện sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng và điều chỉnh mức giá bán lẻ điện là nguyên nhân làm cho chỉ số giá tiêu dùng nhích lên trong tháng Sáu. Điểm đáng lưu ý hơn cả là so với cuối tháng 12/2022, chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 mới chỉ tăng 0,67%.

Mặt bằng lãi suất giảm chậm, tín dụng

tăng trưởng chậm, đến 20/6/2023 mới chỉ ở mức 3,26% so với cùng kỳ. Trong khi đó, nợ quá hạn và nợ xấu bắt đầu gia tăng do tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực tài chính của doanh nghiệp và người dân suy giảm. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản trầm lắng kéo dài khiến cho thanh khoản của nền kinh tế sụt giảm mạnh. Đơn cử, tính từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân đạt 5.596 tỷ đồng/phiên, giảm 27,2% so với bình quân năm 2022.

Bên cạnh những vấn đề kể trên, một số vấn đề bất cập trong đời sống xã hội đã bộc lộ như dịch vụ y tế, đăng kiểm xe ô tô, thiếu hụt điện trên diện rộng, người lao động rút bảo hiểm một lần, một số chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế triển khai chậm... đã khiến cho bức tranh tổng thể kinh tế xã hội có những gam màu xám.

Trước tình hình “khó khăn kép”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã rất quyết liệt, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành để ứng phó với tình hình, tháo gỡ khó khăn, ách tắc đang cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo các điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư và tiêu dùng. Hệ thống giải pháp trên nhiều phương diện đã được gấp rút triển khai, diễn hình như thúc đẩy giải ngân đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm quốc gia; tháo gỡ khó khăn thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Nghị định số 08/2023/NĐ-CP và Thông tư số 03/2023/TT-NHNN), đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế (Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 30/NQ-CP); cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giảm lãi suất điều hành (Thông tư số 02/2023/TT-NHNN); tháo gỡ khó khăn thị trường bất động sản (Quyết định số 388/QĐ-TTg); ban hành quy hoạch điện (Quyết định số 500/QĐ-TTg); đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; mở cửa thị trường du lịch (Nghị quyết số 92/NQ-CP) và tiếp cận các thị trường quốc tế mới, giãn hoãn thuế, tiền thuê đất... (Nghị định số 12/NĐ-CP, Nghị định số 36/NĐ-CP, Nghị định số 41/2023/NĐ-CP)...

Đơn cử, trong nửa đầu năm 2023, giải ngân đầu tư công tiếp tục đạt được kết quả tích cực với mức thực hiện từ nguồn ngân sách ước đạt 232,2 nghìn tỷ đồng, bằng 33% kế hoạch năm và tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước. Theo phân cấp đầu tư, vốn đầu tư thực hiện do Trung ương quản lý ước đạt 43,4 nghìn tỷ đồng và vốn địa phương ước đạt 188,9 nghìn tỷ đồng, tương ứng tăng 29,1% và 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một động lực lớn để tiếp tục hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn, trung và dài hạn.

Nhờ vào các giải pháp kịp thời và chủ động, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, tiếp tục xu hướng giảm dần trong khi lạm phát ở nhiều nước ở mức cao và kéo dài. Tăng trưởng phục hồi, GDP quý II tăng 4,14%, cao hơn mức tăng của quý I (3,32%), tính chung 6 tháng tăng 3,72%. Thị trường tiền tệ, tỉ giá cơ bản ổn định; lãi suất tiền gửi bình quân còn 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022), lãi suất cho vay bình quân còn 8,9%/năm (giảm 1%). Các cân đối lớn được duy trì, các thị trường tiền tệ, trái phiếu và bất động sản được giữ vững. Tuy nhiên, nhìn vào tổng thể kinh tế nửa đầu năm 2023, thì việc đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là rất thách thức, cần có sự nỗ lực hơn nữa trong điều hành nền kinh tế của Chính phủ và những đóng góp tích cực từ phía các doanh nghiệp.

3. Giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô và tạo đà phục hồi tăng trưởng kinh tế

Tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ cuối năm 2022 cho tới nay, có thể nhận định chung là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đã được triển khai với tinh thần nỗ lực cao, quyết liệt và chủ động trước các tình huống bất ngờ. Trước tiên, cần xác định khó khăn kinh tế đang diễn ra hiện nay là một xu thế chung trên phạm vi toàn cầu và trong bối cảnh toàn cầu hóa cao như hiện nay, việc nền kinh tế trong nước giảm tốc khi nhu cầu tiêu dùng toàn cầu giảm là điều khó tránh khỏi. Việc đạt được tăng trưởng kinh tế dương, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn

của nền kinh tế trong một bối cảnh kinh tế chính trị thế giới đầy biến động là một nền tảng quan trọng để tiếp tục triển khai các chính sách và giải pháp trong 6 tháng còn lại của năm 2023.

Do đó, nguyên tắc cốt lõi trong điều hành kinh tế thời gian tới là phải tiếp tục nhận thức đúng và kịp thời, cần đặc biệt lưu ý việc bảo đảm cân bằng hài hoà, hợp lý giữa: Lãi suất và tỉ giá; Tăng trưởng và lạm phát, giữa cung và cầu; Chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; Theo dõi sát và nắm chắc tình hình bên trong và bên ngoài, để từ đó, xây dựng và triển khai các giải pháp cải thiện các động lực tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phục hồi nền kinh tế. Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế, kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng ở mức 3,0% vào năm 2024 (từ mức 2,8% năm 2023), trong đó, các nền kinh tế ở khu vực đồng tiền chung Châu Âu, Ấn Độ, Trung Đông và Trung Á... có tốc độ phục hồi tốt hơn bình quân. Thương mại toàn cầu năm 2024 cũng được dự kiến sẽ phục hồi nhẹ ở mức tăng trưởng 3,5% (từ mức 2,4% năm 2023). Là một nền kinh tế mở với một trong các động lực tăng trưởng chủ chốt là xuất khẩu, Việt Nam cần sớm có kế hoạch và giải pháp ngay từ thời điểm hiện tại để tận dụng các cơ hội phục hồi này. Đây mạnh đầu tư công và đầu tư theo hình thức hợp tác công tư để hình thành cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng theo hướng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới, như xuất xứ nguyên vật liệu, đối xử người lao động, năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn cần phải được gấp rút triển khai sớm để tăng cường khả năng cạnh tranh của hàng hóa.

Giải ngân đầu tư công tiếp tục là một động lực quan trọng trong bối cảnh sức cầu từ bên trong và bên ngoài nền kinh tế đang còn yếu. Trên cơ sở mục tiêu được Thủ tướng giao năm 2023 và kết quả của 6 tháng đầu năm vượt nhiều so với cùng kỳ năm trước, cần tiếp tục tập trung, nỗ lực hơn nữa để triển khai giải ngân hiệu quả và kịp thời, nhất là tại các dự án, công trình giao thông trọng điểm quốc gia, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, phòng, chống biến đổi khí hậu.

Mặt bằng lãi suất dự kiến đã giảm mạnh hơn từ cuối quý II.2023 do điều hành chính sách tiền tệ cần thời gian để phát huy hiệu quả. Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023, cơ quan quản lý tiền tệ đã 4 lần giảm các mức lãi suất điều hành với mức từ 0,5-1,5% nhằm giảm áp lực chi phí lãi suất cho nền kinh tế.

Trong thời gian tới, cần tích cực triển khai các giải pháp cơ cấu lại các ngân hàng yếu song song với sử dụng đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ hài hoà, đồng bộ với các công cụ an toàn vĩ mô để bảo đảm thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, tạo thuận lợi cho các ngân hàng cung ứng vốn cho nền kinh tế. Cần triển khai giải pháp yêu cầu các ngân hàng đánh giá lại tình hình sản xuất kinh doanh, năng lực trả nợ của khách hàng để điều chỉnh lại lãi suất đã kí kết sau thời điểm tháng 10/2022 về mức lãi suất phù hợp với tình hình hiện tại.

Bên cạnh đó, để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn và chi phí vốn cho nền kinh tế, ngoài việc tập trung vào tín dụng ngân hàng thì cần có giải pháp khôi phục dần thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang hoạt động rất trầm lắng. Ngoại trừ các hoạt động đàm phán để gia hạn thời hạn trả nợ thì các đợt phát hành trái phiếu rất hạn chế trong nửa đầu năm 2023, nên cần có thêm các giải pháp hỗ trợ từ phía Chính phủ để thị trường này hoạt động trở lại hiệu quả. Việc xem xét sử dụng các quỹ đầu tư Nhà nước tham gia như một nhà đầu tư tích cực trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ giúp tạo thanh khoản cho thị trường và khôi phục được niềm tin của nhà đầu tư.

Theo khảo sát của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, tình hình lao động có diễn biến xấu trong năm 2023, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tới khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh. Có tới 22,2% doanh nghiệp được khảo sát dự báo quy mô lao động giảm trên 50%, và 29,4% doanh nghiệp dự kiến doanh thu giảm trên 50%. Do vậy, cần phải quan tâm tới việc ổn định đời sống cho người lao động bị cắt giảm giờ làm, mất việc tạm thời và cả nghỉ việc để hạn chế tác động tiêu cực tới đời sống của người dân. Đây là lúc cần có những giải

pháp tăng cường phạm vi và tính hiệu quả của các chính sách an sinh xã hội gắn kết với các chính sách tài cấu trúc nền kinh tế, theo hướng thúc đẩy nguồn lực lao động có chất lượng hơn thông qua đào tạo.

Đối với doanh nghiệp phải nỗ lực, cố gắng hơn nữa, tăng cường tiết kiệm chi phí, đổi mới quản trị doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh chuyên đổi số, phát triển sản phẩm có chất lượng theo hướng sản xuất xanh, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện môi trường, đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường

trong nước, quốc tế.

Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2023, năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là rất nặng nề, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực, chủ động và sáng tạo nhiều hơn nữa. Dầu vậy, với những kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua, chúng ta có niềm tin vào sự phục hồi và phát triển bền vững kinh tế xã hội, hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2023 đã đề ra./.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ, *Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1, 2, 3, 4, 5.*
Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2023.*